

Đổi mới mô hình tăng trưởng và tái cấu trúc nền kinh tế Việt Nam

Vũ Thành Tự Anh

Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright

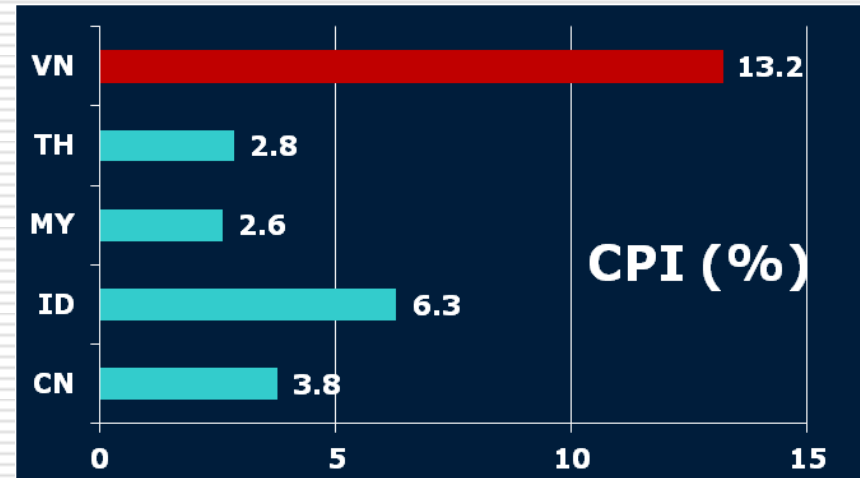
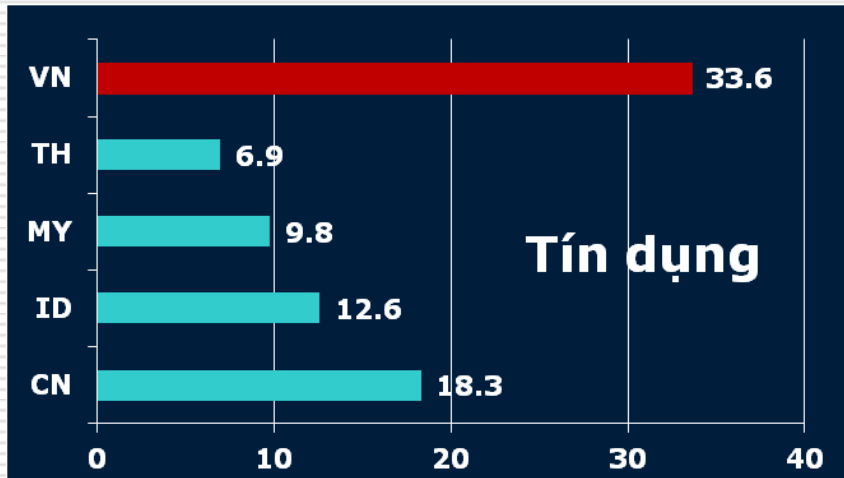
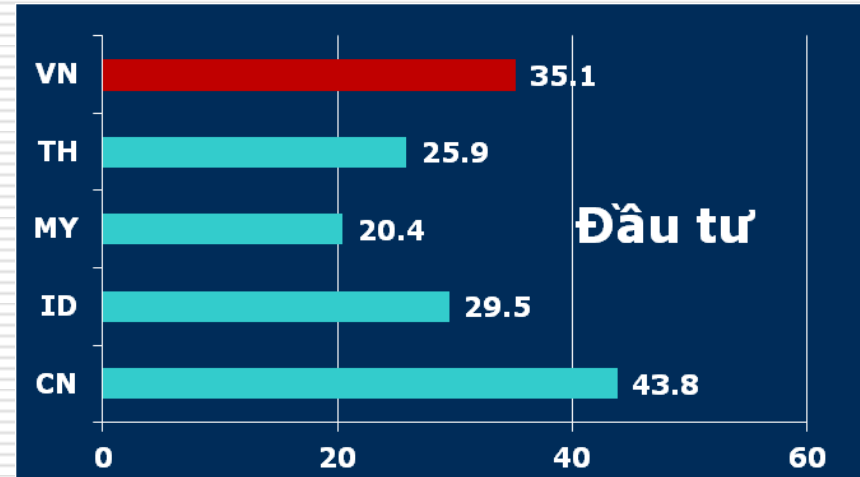
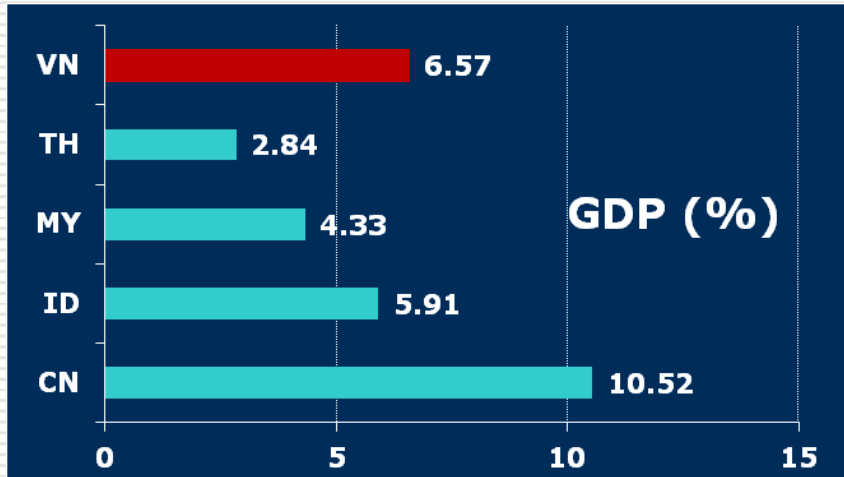
Nội dung trình bày

- Đặc điểm của mô hình tăng trưởng “cũ”
- Tại sao phải chuyển sang mô hình tăng trưởng mới?
- Bình luận về ba đề án tái cấu trúc kinh tế
 - Ngân hàng thương mại
 - Tập đoàn và tổng công ty [ngắn gọn]
 - Đầu tư công [ngắn gọn]
- Cần làm gì để chuyển sang mô hình mới?

Một số đặc điểm của mô hình tăng trưởng “cũ”

- ❑ Lấy DNNN làm động lực trung tâm, trong khi khu vực này lại kém hiệu quả
- ❑ Tăng trưởng theo chiều rộng, dựa chủ yếu vào tăng đầu tư và lực lượng lao động
- ❑ Đầu tư, đặc biệt là đầu tư công kém hiệu quả
- ❑ Đầu tư cao kéo theo việc mở rộng tín dụng
- ❑ Thể chế và quản trị: “Hệ điều hành” cũ cho một nền kinh tế hoàn toàn mới và chia cắt thể chế
- ❑ **Hệ quả:** Nền kinh tế kém hiệu quả, năng lực cạnh tranh thấp, bất cân đối vĩ mô lặp đi lặp lại với mức độ nghiêm trọng, tăng trưởng kinh tế suy giảm

Kinh tế vĩ mô từ góc nhìn so sánh (2007-2011)



Source: Economist Intelligence Unit

Kinh tế Việt Nam: Thập niên 2000

	VIE 01-05	VIE 06-10	ASEAN 06-10	CHN 06-10	IND 06-10	PHI 06-10	THA 06-10
Tăng trưởng và lạm phát (%)							
Tốc độ tăng trưởng GDP	7.4	7.0	5.2	11.2	5.7	5.2	3.6
Tốc độ tăng CPI	4.5	10.9	6.1	3.0	7.8	5.0	2.9
Chính sách tài khóa (% GDP)							
Cán cân ngân sách	-3.9	-5.6	-1.8	-0.9	-0.9	-1.9	-1.6
Tổng thu ngân sách	24.7	28.2	17.9	19.4	17.6	15.0	18.0
Tổng chi ngân sách	28.6	33.8	19.7	20.3	18.4	16.9	19.6
Tổng vốn đầu tư cố định	32.0	34.9	25.4	42.1	28.0	17.2	26.2
Nợ chính phủ	40.4	47.8	-	17.2	29.2	55.5	40.9
Tỷ lệ tiết kiệm/đầu tư (%)	95.8	83.1	126.2	117.3	106.2	125.9	117.5
Chính sách tiền tệ (%/năm)							
Tốc độ tăng tiền M2	27.1	31.1	-	20.8	15.5	12.9	8.3
Tốc độ tăng dư nợ tín dụng	31.1	35.5	-	18.9	12.3	9.1	5.5

Nguồn: EIU

Nhận dạng mô hình tăng trưởng mới

□ Mục tiêu:

- Khôi phục ổn định kinh tế vĩ mô
- Nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế
- Duy trì tăng trưởng cao một cách bền vững

□ Công cụ chính sách: Tái cấu trúc

- Hệ thống ngân hàng thương mại
- Tập đoàn và tổng công ty nhà nước
- Đầu tư công

Tái cơ cấu kinh tế ở Việt Nam

Trục trặc của hệ thống NHTM

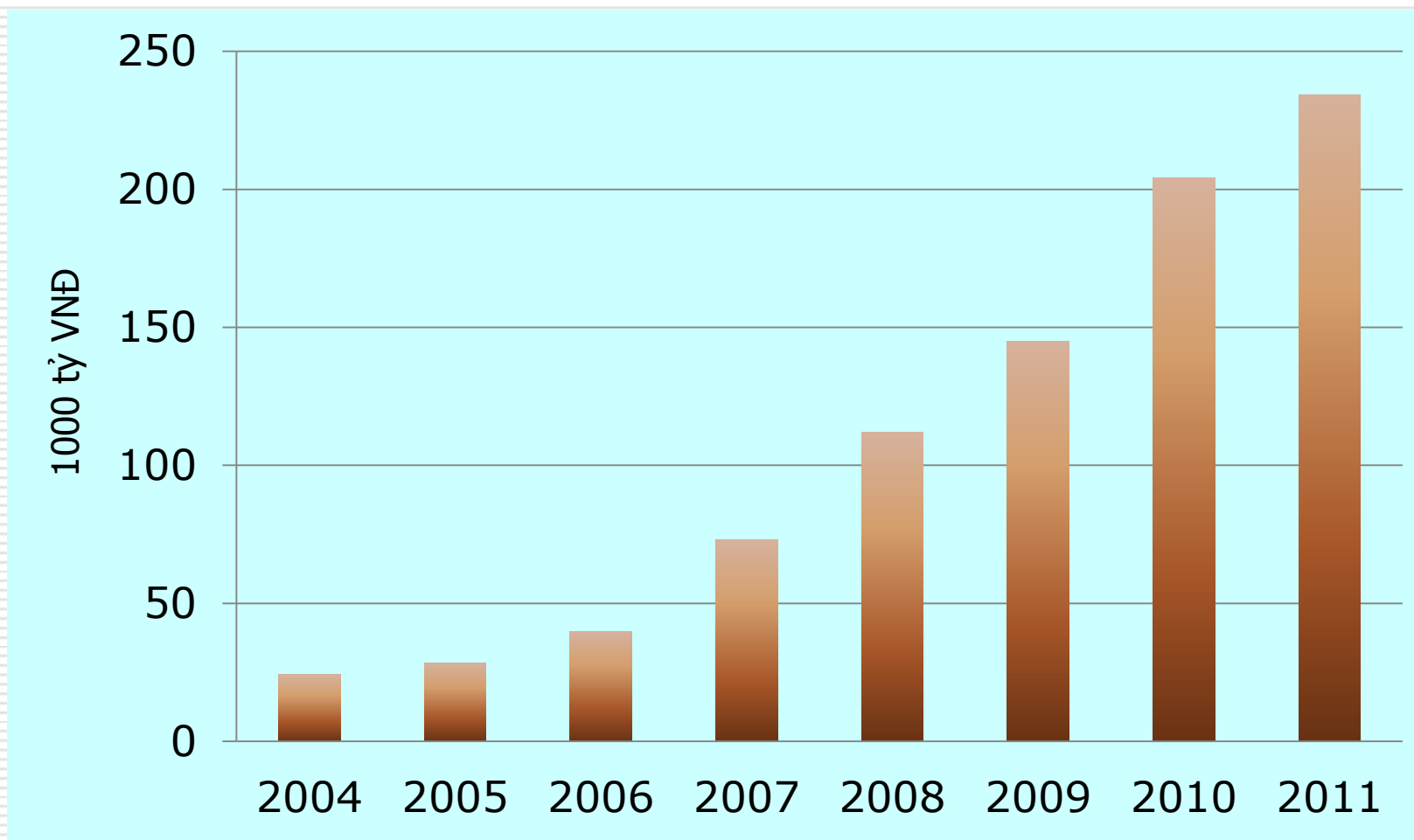
Biểu hiện bề ngoài

- ❑ Nợ xấu
- ❑ Ứ đọng thanh khoản
- ❑ Biên lãi suất rộng
- ❑ Rủi ro hệ thống

Vấn đề bên trong

- ❑ Phát triển quá nhanh
- ❑ Vốn ảo (vay ngân hàng để góp vốn)
- ❑ Điều tiết bất cập
- ❑ Quản trị bất cập
- ❑ Sở hữu chéo
- ❑ Kém hiệu quả

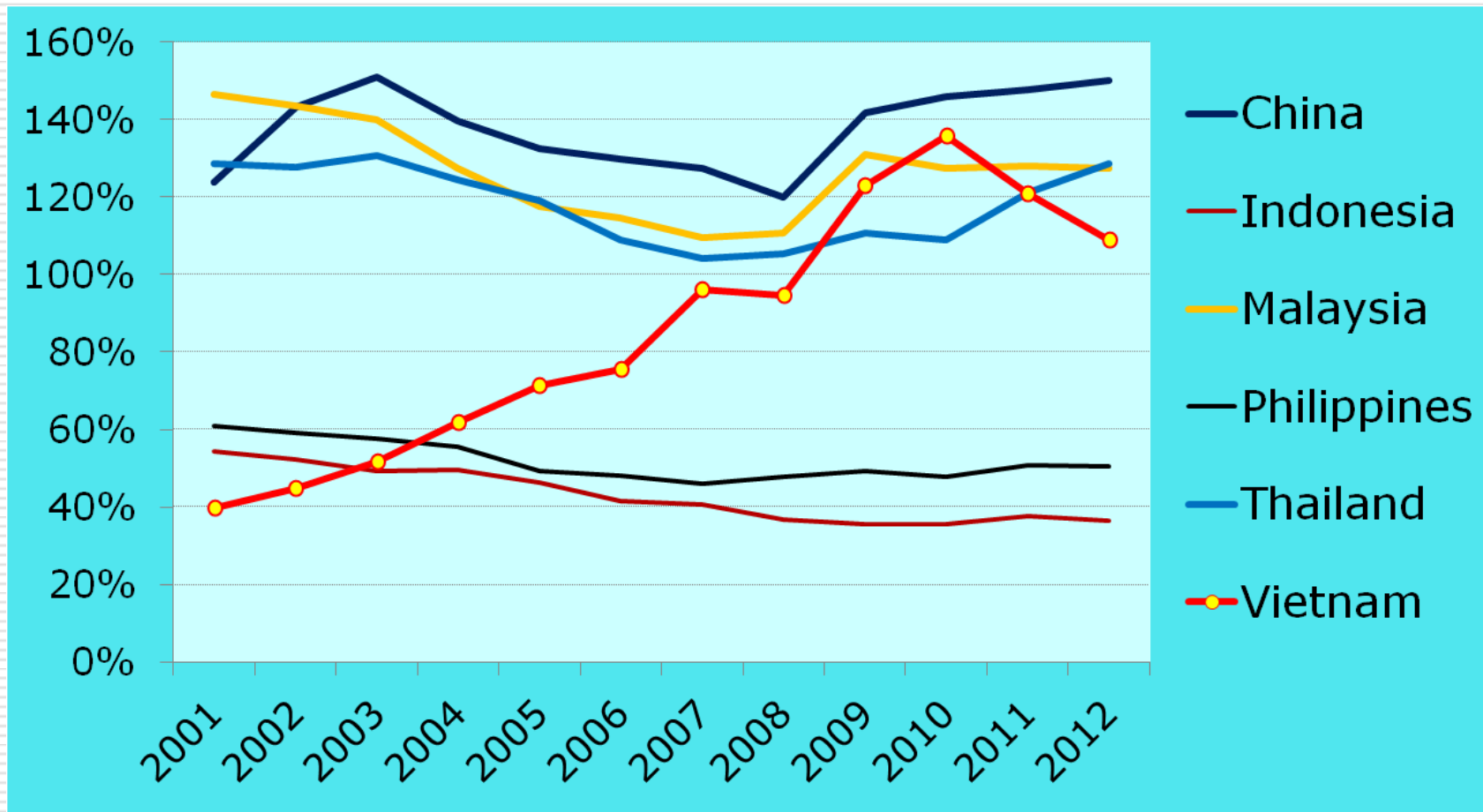
Tăng vốn điều lệ trong hệ thống NHTM



□ Nguồn: Ngân hàng Nhà nước VN.

Tín dụng ngân hàng bùng nổ

Tổng tín dụng nội địa/GDP (%)

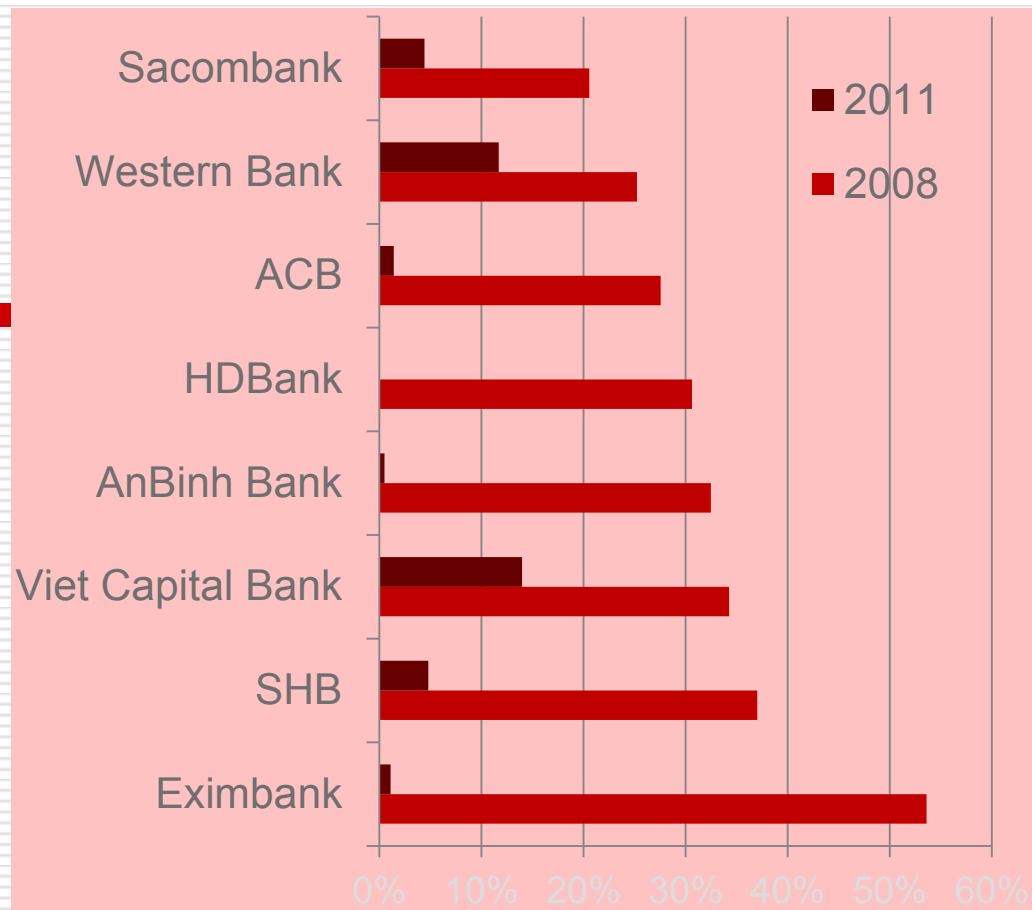


Nợ xấu của một số NHTM

Tỷ lệ nợ xấu bình quân của khu vực ngân hàng

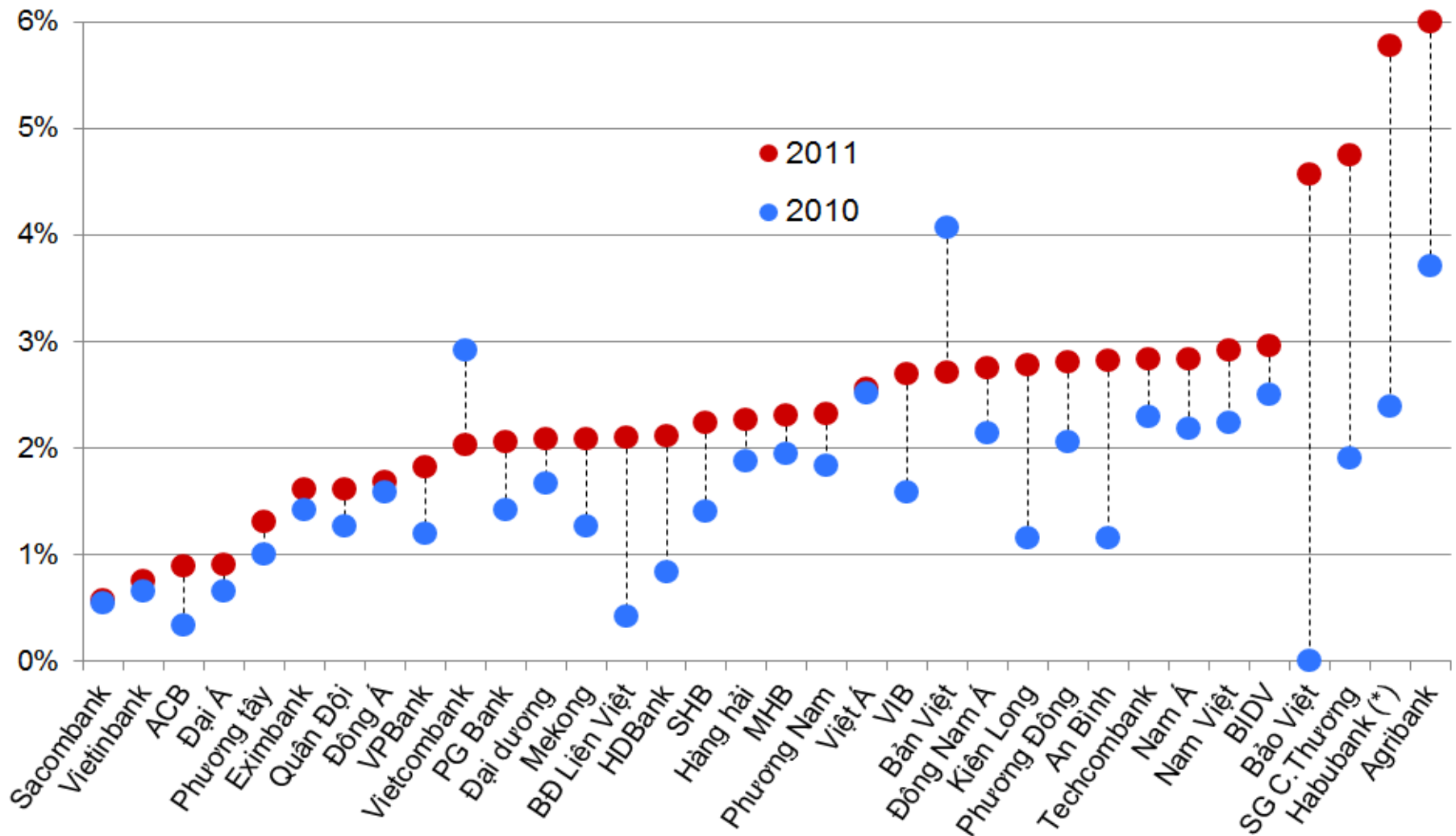
Tỷ trọng dư nợ bất động sản, tháng 2008 sv. 2011

T12/2010	2,16%
T5/2011	2,37%
T7/2011	3,04%
T9/2011	3,31%
T3/2012	3,60%
T4/2012	4,14%
T5/2012	10,00%



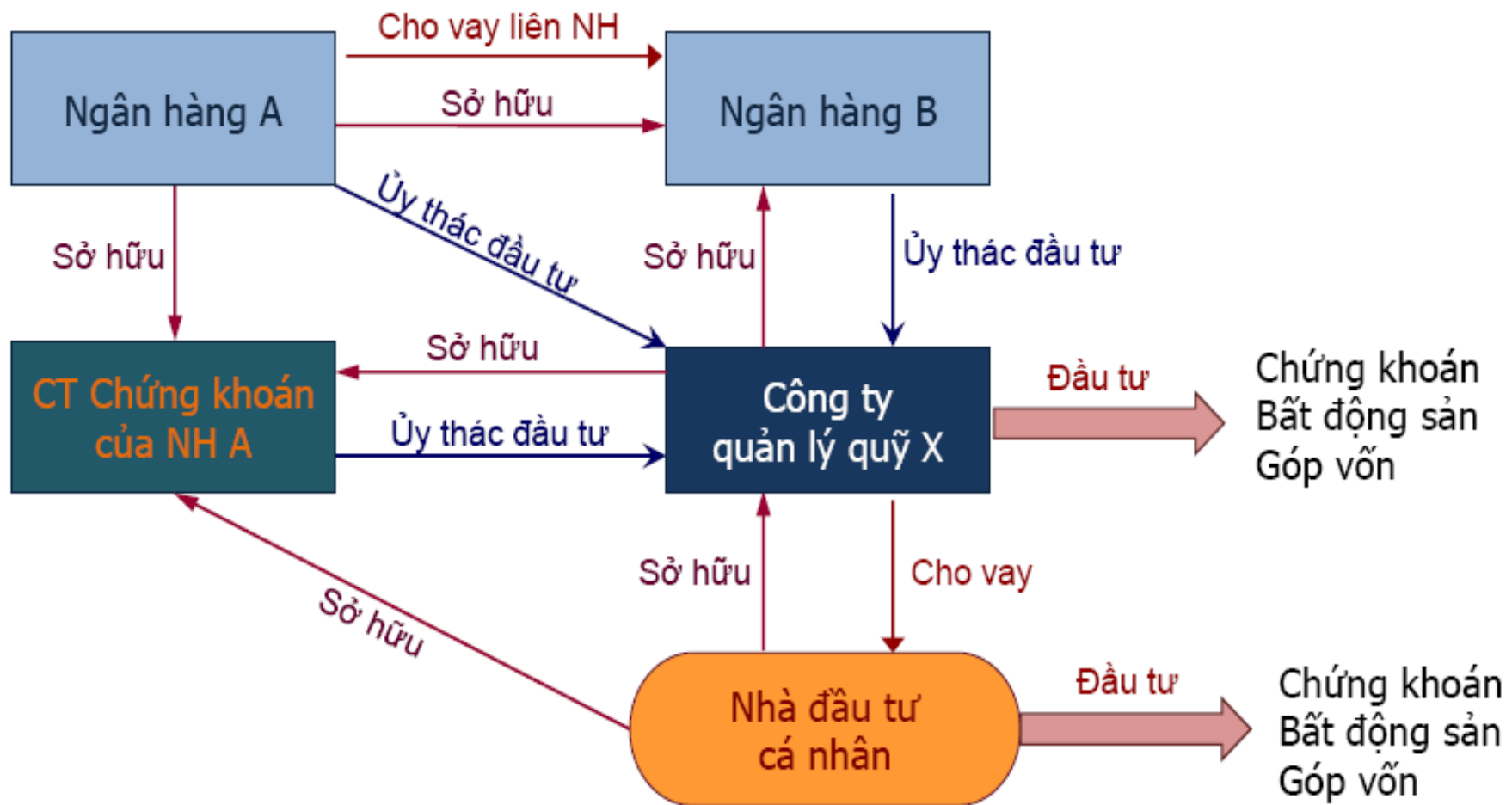
Nguồn: Xuân Thành tổng hợp từ Ngân hàng Nhà nước VN.

Tỷ lệ nợ xấu của các NHTM

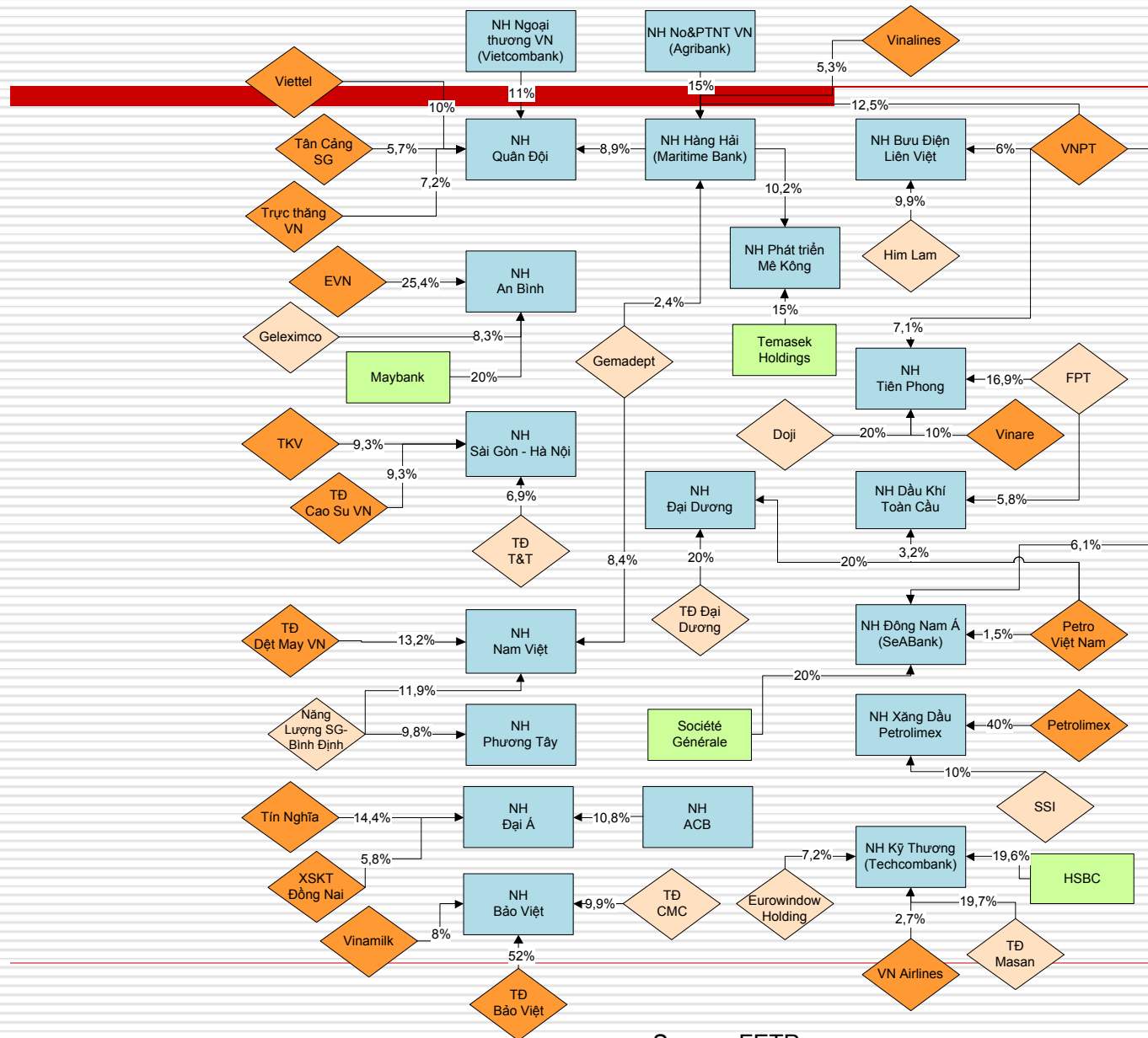


□ Nguồn: Nguyễn Xuân Thành tổng hợp từ các báo cáo tài chính ngân hàng 2011

Sở hữu chéo và ủy thác đầu tư



Cơ cấu sở hữu: DNNN và NHTM



Source: FETP

Quan điểm tái cơ cấu hệ thống NHTM của Ngân hàng Nhà nước

- Nâng cao vai trò, vị trí **chi phối** của các NHTM nhà nước, bảo đảm các NHTM nhà nước thật sự là **chủ lực, chủ đạo** của hệ thống các TCTD
- Đa dạng hóa về sở hữu, quy mô, và loại hình
 - Tiếp tục cổ phần hóa NHTM nhà nước
- Khuyến khích M&A tự nguyện
- Tái cơ cấu toàn diện về tài chính, hoạt động, quản trị
- Không để xảy ra đổ vỡ, mất an toàn
 - Phân loại NHTM thành 3 nhóm & áp chỉ tiêu tín dụng
 - “Không để ngân hàng nào đổ vỡ”

Tóm tắt về sự phát triển của TĐKTNN

- Mở rộng rất nhanh nhưng hiệu quả thấp
- Động cơ của việc hình thành TĐKTNN:
 - Công cụ quản lý vĩ mô và chính sách xã hội
 - Thu hẹp khoảng cách công nghiệp dựa vào lợi thế kinh tế nhờ quy mô
 - Đối diện với thách thức cạnh tranh hậu WTO
- Nguồn gốc hình thành TĐKTNN:
 - Hữu cơ? [Không]
 - Phân tán rủi ro? [Không]
 - Chính sách [Đúng]
- Kỳ vọng và hiện thực?

Tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước

- Xác định lại **vai trò của DNNN**:
 - DNNN là công cụ điều tiết vĩ mô?
 - Chi phí sv. Lợi ích của DNNN đóng chức năng xã hội?
- Áp dụng **cơ chế thị trường** để tái cấu trúc DNNN:
 - Giá thị trường
 - Cạnh tranh [quốc tế]
- Tăng cường **kỷ cương** của nhà nước đối với DNNN
 - Chấm dứt trợ cấp
 - Thu hồi độc quyền/ điều tiết
- Cải cách hệ thống **quản trị** DNNN
 - Tách chức năng sở hữu và quản lý hành chính
 - Cải thiện giám sát, minh bạch, trách nhiệm giải trình

Vấn đề đầu tư công ở Việt Nam

- Đầu tư công tăng rất nhanh trong thời gian dài
- Nhưng lại kém hiệu quả, đặc biệt là đầu tư của khu vực công
 - Đầu tư dàn trải, phân tán
 - Đầu tư không cần thiết
 - Thiếu cơ chế đảm bảo hiệu quả
- Chế ngự nhóm đặc quyền đặc lợi

Thách thức của tái cơ cấu kinh tế

- Thách thức lớn nhất: Nhóm đặc quyền đặc lợi
 - Kỷ luật của thị trường
 - Kỷ cương của nhà nước
 - Chất lượng quản trị
- Hai tình huống điển hình
 - “Giải cứu” bất động sản
 - Công ty quản lý nợ (AMC)

Chính sách cần thiết để chuyển sang mô hình tăng trưởng mới

- ❑ Tái cấu trúc khu vực ngân hàng thông qua cải thiện quản trị, loại bỏ sở hữu chéo và cho vay theo quan hệ
- ❑ Chấm dứt trợ cấp, thu hồi độc quyền, minh bạch hóa hoạt động của DNNN
- ❑ Tái cơ cấu đầu tư công thông qua thay đổi thể chế, giám sát độc lập, đấu thầu cạnh tranh
- ❑ Loại bỏ mâu thuẫn lợi ích trong bộ máy điều tiết
- ❑ Quy tắc tài khóa đơn giản, có hiệu lực
- ❑ Thiết kế lại hệ thống khuyến khích cho địa phương
- ❑ Cải cách chính sách nhân sự và lương bổng
- ❑ Số liệu sai không thể yêu cầu giải pháp đúng!